TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 224/2018/DS-ST
Ngày: 29-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘN

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X**, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Em

Ông Mai Trọng Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thơm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** Quận X***, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VP; địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Phan Hồng L, sinh năm 1981; địa chỉ: đường L, ấp B, xã K, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 75/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/12/2017).

Bị đơn: Bà Trần Ngọc D, sinh năm 1958; địa chỉ: đường L, Khu phố M, phường K, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2017; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngày 27/8/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần VP (sau đây gọi tắt là VP) và bà Trần Ngọc D ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150825-500000-0313 cho bà Trần Ngọc D vay 34.529.820 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà D có trách nhiệm thanh toán 63.621.000 đồng gồm cả gốc lãi trong thời gian 36 tháng, theo đó: 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.764.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.881.0000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 01/10/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà D nhận đủ tiền và thanh toán cho VP 11 lần với tổng số tiền là 17.866.000 đồng, trong đó: nợ gốc 9.123.505 đồng, lãi 8.742.495 đồng. Kể từ ngày 01/12/2016 bà Trần Ngọc D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên VP khởi kiện yêu cầu bà D phải trả toàn bộ nợ tính đến ngày 29/3/2018 gồm nợ gốc 25.406.315 đồng, lãi 19.064.129 đồng, tổng cộng là 44.470.444 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà D phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận X *về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; bị đơn qua xác minh vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã niêm yết và làm thủ tục thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết vụ án nên phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ.

Về nội dung: Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150825-500000-0313 ngày 27/8/2015, bà D vay số tiền 34.529.820 đồng, đã thanh toán được 11 lần tổng cộng là 17.866.000 đồng. Bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D phải thanh toán toàn bộ số nợ 44.470.444 đồng, gồm nợ gốc 25.406.315 đồng và lãi 19.064.129 đồng làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện bà Trần Ngọc D yêu cầu trả nợ vay theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng do hai bên ký kết, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án; bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét Văn bản ủy quyền số 75/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 25/12/2017 của VP uỷ quyền cho ông Phan Hồng L đại diện tham gia tố tụng tại Toà là hợp lệ nên được chấp nhận.

[4]. Xét quá trình giải quyết vụ án bà D đến tòa xác nhận có vay số tiền 34.529.820 đồng, của Ngân hàng thương mại cổ phần VP, theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150825-500000-0313 ngày 27/8/2015, lãi suất là 3.75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày ngày 23/01/2018, còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 51.255.000 đồng, trong đó nợ gốc là 33.498.000 đồng, nợ lãi là 14.568.120 đồng. Bà D xác nhận đây là khoản nợ riêng của bà và đồng ý trả nhưng đề nghị nguyên đơn cho trả dần, cụ thể mỗi tháng trả 1.500.000 đồng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02/2018 cho đến khi trả hết nợ. Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu của đương sự:

[6] Xét Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150825-500000-0313 ngày 27/8/2015 giữa bà Trần Ngọc D và VP thì VP cho bà D vay 34.529.820 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, theo đó bà D trả cả gốc lãi trong thời gian 36 tháng. Bà D đã thanh toán được 11 lần với tổng số tiền là 17.866.000 đồng, kể từ ngày 01/12/2016 bà Trần Ngọc D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng do hai bên đã ký. Nay bà D xác nhận số nợ còn lại như nguyên đơn khởi kiện yêu cầu là đúng và đồng ý trả nợ bằng cách trả dần cho đến khi hết nợ.

[7] Bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hai bên và yêu cầu trả dần số nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà D thanh toán toàn bộ số nợ tổng cộng là 44.470.444 đồng, gồm nợ gốc 25.406.315 đồng và nợ lãi 19.064.129 đồng, tất cả thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở chấp nhận.

[8] Xét mức lãi suất cho vay của VP từ 23,88%/năm đến 28,68%/năm, là cao hơn 150% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, căn cứ

Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". VP có chức năng hoạt động tín dụng, đồng thời, trong Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150825-500000-0313 ngày 27/8/2015 giữa bà Trần Ngọc D và VP là thỏa thuận tự nguyện của các bên về nợ gốc, lãi vay và thời hạn thanh toán nợ, không trái với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VP.

Buộc bà Trần Ngọc D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VP toàn bộ nợ là 44.470.444 (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn bốn trăm bốn mươi bốn) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/3/2018 bà D còn có nghĩa vụ phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thương mại cổ phần VP theo mức lãi suất các bên thoả thuận trên số nợ gốc còn lại theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150825-500000-0313 ngày 27/8/2015 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.223.522 (Hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi hai) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần VP không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần VP số tiền tạm ứng án phí là 1.281.375 (Một triệu hai trăm tám mươi mốt ngàn ba trăm bảy mươi lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0024995 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Phơ